

Pitchmastic PmB

Hệ Thống Chống Thẩm Mật Cầu

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Cầu là đối tượng chịu tác động liên tục bởi các yếu tố môi trường như nước, clorua, mưa axit, biến động nhiệt độ, quá trình tan băng và chu kỳ đóng băng-tan băng. Thêm vào đó, thời tiết cực đoan và tác động của phương tiện giao thông cũng như sự rung lắc tạo ra áp lực không ngừng lên cấu trúc của cầu mà không một loại công trình nào khác phải đối mặt.

Vì mức độ tác động như vậy, nếu không được bảo vệ đúng mức, các thanh cốt thép hoặc các dây thép dự ứng lực có khả năng bị ăn mòn và giãn nở. Điều này dẫn đến việc bê tông bị nứt và vỡ, cùng với tốc độ xuống cấp nhanh chóng của kết cấu. Việc sửa chữa không tránh khỏi khiến cho hạ tầng đường sắt và đường cao tốc bị gián đoạn cũng như gây thiệt hại cả về kinh tế và an toàn giao thông công cộng.

GIẢI PHÁP

Pitchmastic PmB, biện pháp này có thể được thực hiện trong quá trình xây mới giúp nâng cao đáng kể tuổi thọ của cầu, hoặc được sử dụng như một giải pháp cải tạo nhằm ngăn sự xâm nhập nước và sự xuống cấp bê tông trong tương lai.

ƯU ĐIỂM

- Polyurethane thuần (không chứa chất độn hoặc chất phụ gia)
- Không chứa VOC
- Cường độ bám dính vượt trội
- Đàn hồi cực tốt cho khả năng phủ cầu vết nứt vượt trội
- Chịu mài mòn và kháng hóa chất
- Thẩm thấu hơi nước và khí
- Chống lại sự tấn công của rễ và vi sinh vật
- Cung cấp khả năng cách âm
- Đóng rắn nhanh cho phép nhanh chóng trở lại hoạt động

LƯU TRỮ

Bảo quản vật liệu ở nhiệt độ từ 21 đến 27°C một ngày trước khi sử dụng.

SỨC KHOẺ & AN TOÀN LAO ĐỘNG

An Toàn

Mang đầy đủ thiết bị bảo hộ: kính, găng tay và tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Tham khảo bảng hướng dẫn an toàn hoá chất của vật liệu và chỉ được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Khu vực thi công phải có thông gió tốt để giữ nồng độ hơi vật liệu ở mức thấp nhất. Sử dụng thiết bị trợ thở khi thi công trong không gian hạn hẹp

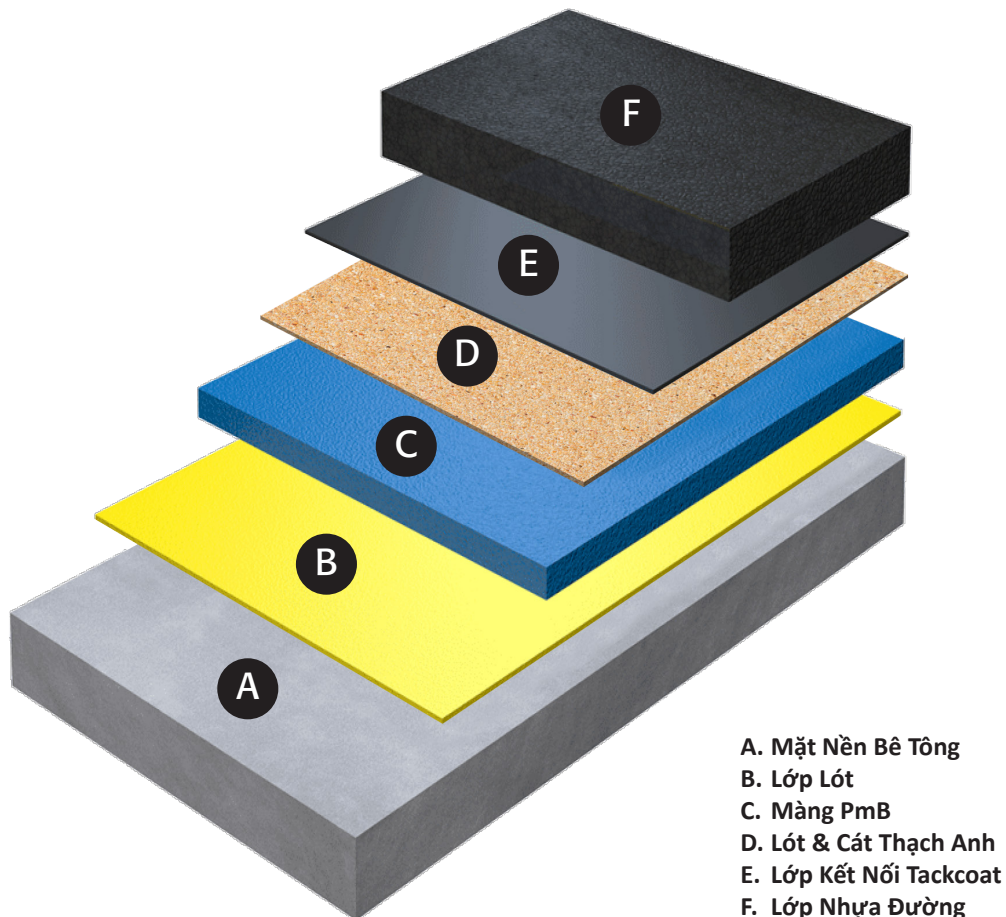
Sơ Cứu

Tiếp xúc với mắt: rửa ngay lập tức với nhiều nước. Tìm kiếm chăm sóc y tế. Hít phải: Di chuyển đến nơi có không khí trong lành nếu có triệu chứng khó thở, tìm kiếm chăm sóc y tế ngay lập tức. Nuốt phải: Tìm kiếm chăm sóc y tế ngay lập tức. Tiếp xúc với da: Lau sạch vùng tiếp xúc và rửa sạch bằng xà phòng và nước ngay lập tức.

Đóng rắn	Gel hoá 5-8 giây
Khô bề mặt	Khoảng 1 phút
Cho phép đi lại	Khoảng 10 phút
Cao su hoá	Khoảng 45 phút

HỆ THỐNG CHI TIẾT

	HỆ THỐNG	SẢN PHẨM	QUY TRÌNH THI CÔNG
A	Chuẩn bị bề mặt		Bề mặt được xử lý bằng máy bắn cát Autoblast 16 ES hoặc các biện pháp cơ học tương đương để loại bỏ tất cả các bụi bẩn, vật liệu liên kết yếu, chất hồ hoặc bất kỳ tạp chất còn sót lại của hợp chất bảo dưỡng bê tông để đạt được giá trị bám dính là 0,75N/mm ²
B	Lớp lót	PMCS/01	<ul style="list-style-type: none"> Thi công cho bề mặt đã được chuẩn bị sạch với độ ẩm không quá 6% và nhiệt độ môi trường xung quanh từ 0°C - 35°C Sơn lót có thể được thi công bằng chổi, con lăn hoặc phun với định mức 45 – 60 gam trên một mét vuông.
C	Lớp chống thấm	Phun màng chống thấm (PmB 308 & PmB309)	<ul style="list-style-type: none"> Pitchmastic PmB được thi công bằng thiết bị phun áp lực thấp. Màng được thi công ở định mức 2,7kg/m² để đạt được độ dày màng tối thiểu là 2,00mm.
D	Lớp tăng cường bám dính	PMCS/01 & Cát Thạch Anh	<ul style="list-style-type: none"> Sơn lót PMCS/01 có thể thi công bằng con lăn hoặc phun lên màng chống thấm PmB đã đóng rắn và kiểm nghiệm với định mức 100-150 gram trên m² Cát thạch anh/Silica có kích thước 1.0-3.0mm được rắc lên bề mặt sơn lót ướt với định mức 0.7 kg/m², với độ che phủ khoảng 60%.
E	Lớp Tack Coat	PM2/02 HC Tackcoat	PM2/02 HC có thể được thi công bằng con lăn, cọ hoặc chổi cao su với định mức 0.6-0.8 kg/m ² .
F	Lớp nhựa đường		



THÔNG TIN KỸ THUẬT

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	GIÁ TRỊ
Khối lượng riêng của màng phun, DIN 53479 mg/mm ³	0.85 - 0.95
Độ cứng Shore A, BS903 phần A2 ở 23°C	80
Độ đàn hồi phục hồi, BS903 phần A8 ở 23°C	26%
Độ giãn dài tới đứt, ASTM D638 yêu cầu 80%	>250%
Cường độ chịu kéo, ASTM D638 yêu cầu 930 psi (6.4 Mpa)	1815 psi (12.5 Mpa)
Cường độ chịu xé, BS903 Part A3 ở 23°C	28KN/m
Độ đàn hồi ở nhiệt độ thấp & khả năng phủ cầu vết nứt ASTM test method Cert C836 ở -26°C	Tuần thủ
Khả năng phủ cầu vết nứt tĩnh và động Tiêu chuẩn BRE EN1062-7 ở +23°C và -10°C tối đa	Mở rộng đến 14mm
Độ bền mỏi	Không hư hại
Độ bền uốn Nhiệt độ thử nghiệm -20°C đến +50°C	Không hư hại
Khả năng chịu nhiệt Dòng lưu chất ở 70°C Hơi nóng ở 240°C	Không ảnh hưởng hoặc bị hư hại
Khả năng kháng mài mòn, DIN 53516 Duy trì các đặc tính cơ học, DIN 53443	160mm ³ -40°C + 110°C
Nhiệt độ hoá gương, DIN 53445	-42°C
Độ kín nước, University of Braunschweig Trong 72 giờ ở áp suất 7 bar. 15m nước biển = 1.5 bar	Hoàn toàn kín nước
Khả năng thẩm thấu hơi nước University of Braunschweig DIN 52615 test report 437/5043-1	Xác nhận 486, sd = 1.0m
Khả năng thẩm thấu CO ₂ , Englefield U = 64,000 Sd = 15.0m	Xác nhận
Hệ số hấp thụ nước, DIN 52617 E	7.6 x 10 ⁻³ kg/m ²
Khả năng kháng Clorua	Rất tốt
Cường độ bám dính với bê tông, ASTM D4541	370 psi (2.5 MPa)
Cường độ bám dính với thép, ASTM E96 procedure BW	855 psi (5.8 MPa)
Tốc độ truyền dẫn hơi nước, ASTM E96 procedure BW Đơn vị: Gam / ft ² / giờ Đơn vị: Gam / m ² / 24 giờ	0.1 1.7
Khả năng kháng lão hoá - 1000 giờ Tiêu chuẩn ASTM D4587 đánh giá các thay đổi về: Độ giãn dài & độ bền kéo Yêu cầu đối với độ giãn dài: +10% -20% Yêu cầu đối với độ bền kéo: ±10% tương ứng	+6.0% +0.9%
Độ nhạy điện, ASTM D257 Yêu cầu >5 x 10 ³ ohm - cm	91 x 10 ⁶ ohm-cm
Khả năng kháng xuyên thủng, ASTM E154 Yêu cầu 95kgf tối thiểu	174 kgf

Để liên hệ với đại diện nhà sản xuất tại địa phương, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi tại